

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-9-2018
V/v Tranh chấp ly hôn, đòi lại
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Phạm Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Mai Ph, sinh năm 1978; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh V, sinh năm 1978; cư trú tại: ấp C, xã D, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Trần Mai Phương trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Thanh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên bắt đồng quan điểm, từ tháng 4/2017 anh chị mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cự cãi thường

xuyên hơn. Chị và anh V đã không chung sống cùng nhau từ tháng 6/2017 (âm lịch) cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Trần Mai Ph và anh Lê Thanh V không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Mai Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vào năm 2016, khi tổ chức đám cưới, anh V có tặng cho chị 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24 K, 01 sợi dây chuyền 2,5 chỉ vàng 24 K, 01 chiếc nhẫn cưới vàng 18 K, trị giá 13.100.000 đồng. Số vàng này anh V đã tặng riêng cho chị trong ngày cưới nên là tài sản riêng của chị. Do hai vợ chồng thiếu vốn làm ăn nên chị sử dụng vào việc làm ăn của hai vợ chồng. Nay anh V yêu cầu chị trả giá trị vàng cưới 13.100.000 đồng chị đồng ý trả theo yêu cầu của anh V nhưng với điều kiện anh V và gia đình xuống nhà chị ở Củ Chi nhận thì chị mới trả vì khi tặng vàng cưới có sự chứng kiến của hai bên họ hàng. Nếu anh V không xuống nhà chị nhận thì chị không đồng ý trả.

Về nợ chung: Chị Trần Mai Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 5 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Lê Thanh V trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Mai Ph tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau phát sinh mâu thuẫn. Do vào đầu tháng 4/2017, anh đi chạy xe về thì chị Ph không mở cửa cho anh vào nhà. Khi anh đi làm, anh đã cố gắng liên lạc hỏi thăm chị Ph nhưng chị đã chặn các số điện thoại của anh. Hiện tại anh chị không còn chung sống cùng nhau từ tháng 6/2017 (âm lịch) cho đến nay. Chị Ph yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Thanh V và chị Trần Mai Ph không có con chung.

Về tài sản chung: Ngày 29/5/2018 anh Lê Thanh V khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung cụ thể như sau: Vào ngày 16/6/2016 (âm lịch), khi tổ chức đám cưới, anh đã tặng cho riêng chị Ph 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24 K trị giá 3.600.000 đồng, 01 sợi dây chuyền 2,5 chỉ vàng 24 K trị giá 9.072.000 đồng, 01 chiếc nhẫn cưới 0,3 chỉ vàng 18 K trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị thành tiền 13.100.000 đồng. Mục đích anh tặng vàng cưới là để kỷ niệm ngày cưới và cũng làm tài sản chung của vợ chồng sau này. Chị Ph sử dụng số vàng này vào mục đích gì thì anh không biết. Khi tặng cho chị Ph vàng cưới có hai bên họ hàng gia đình anh chị chứng kiến. Anh yêu cầu chị Ph trả lại cho anh trị giá vàng 13.100.000 đồng.

Về nợ chung: Anh Lê Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Trần Mai Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của anh Lê Thanh V: Anh đồng ý ly hôn với chị Ph với điều kiện chị Ph phải trả lại vàng cưới là 01 chỉ vàng 24 K, 01 sợi dây chuyền 2,5 chỉ vàng

24 K, 01 chiếc nhẫn cưới 0,3 chỉ vàng 18 K cho anh. Đồng thời, anh và chị Ph đã không chung sống vợ chồng cùng nhau được khoảng 01 năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Trần Mai Ph chung sống và có đăng ký kết hôn với anh Lê Thanh V tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh chị sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau. Anh chị đã không chung sống cùng nhau từ tháng 6/2017 (âm lịch) cho đến nay. Giữa anh V và chị Ph không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Ph yêu cầu ly hôn với anh V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Về con chung không có, tài sản chung, nợ chung chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ph.

Anh V yêu cầu chị Ph trả lại 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24 K trị giá 3.600.000 đồng, 01 sợi dây chuyền 2,5 chỉ vàng 24 K trị giá 9.072.000 đồng, 01 chiếc nhẫn cưới 0,3 chỉ vàng 18 K trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị thành tiền 13.100.000 đồng. Chị Ph không đồng ý. Số vàng này là nữ trang của anh V tặng cho riêng chị Ph trong ngày cưới nên đây là tài sản riêng của chị Ph. Do đó, yêu cầu của anh V đòi chị Ph trả lại số vàng cưới trị giá vàng 13.100.000 đồng là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Việt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Mai Ph có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Ph.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Mai Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh V. Đồng thời, anh V xác định số vàng cưới mà anh cho chị Ph là tài sản chung của vợ chồng nên anh yêu cầu chị Ph trả lại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp ly hôn, đòi lại tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về pháp luật áp dụng: Do tranh chấp giữa chị Trần Mai Ph và anh Lê Thanh V xảy ra trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015 áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2005 và Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4] Về hôn nhân:

Chị Trần Mai Ph và anh Lê Thanh V chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị Ph yêu cầu ly hôn, anh V đồng ý. Tại phiên tòa, anh V chỉ đồng ý ly hôn khi chị Ph trả lại số vàng cưới mà anh yêu cầu. Xét thấy, anh chị đã không chung sống cùng nhau từ tháng 6/2017 (âm lịch) cho đến nay. Điều đó chứng tỏ anh chị đã không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc nhau. Do đó, hôn nhân giữa chị Ph và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mai Ph.

[5] Về con chung: Chị Trần Mai Ph và anh Lê Thanh V không có con chung.

[6] Về tài sản chung: Chị Trần Mai Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu của anh Lê Thanh V yêu cầu chị Trần Mai Ph trả lại vàng cưới là 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24 K, 01 sợi dây chuyền 2,5 chỉ vàng 24 K, 01 chiếc nhẫn cưới 0,3 chỉ vàng 18 K, trị giá 13.100.000 đồng, thấy rằng:

Chị Trần Mai Ph và anh Lê Thanh V chung sống và đám cưới ngày 16/6/2016 (âm lịch) nhằm ngày 19/7/2016 (dương lịch). Trong ngày cưới, anh V đã tặng cho riêng chị Ph 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24 K, 01 sợi dây chuyền 2,5 chỉ vàng 24 K, 01 chiếc nhẫn cưới 0,3 chỉ vàng 18 K. Sau đám cưới, ngày 22/7/2016 chị Ph và anh V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, việc anh V tặng cho riêng chị Ph số vàng nêu trên là tặng cho trước khi anh chị đăng ký kết hôn, tức là trước thời kỳ hôn nhân.

Theo quy định tại Điều 43 Luật hôn nhân và gia đình thì “*Tài sản riêng của vợ, chồng gồm tài sản mà mỗi người có trước khi kết hôn...được tặng cho riêng trong thời kỳ hôn nhân...*”. Đồng thời, theo quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì “*Chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp có quyền yêu cầu người chiếm hữu, người sử dụng tài sản...đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của mình hoặc quyền chiếm hữu hợp pháp của mình phải trả lại tài sản đó*”. Do đó, số vàng mà anh V đã tặng cho riêng chị Ph trong ngày cưới là tài sản riêng của chị Ph nên việc anh V yêu cầu chị Ph trả lại vàng cưới là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh V.

Số vàng anh V yêu cầu tại thời điểm xét xử sơ thẩm trị giá như sau:

01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24 K, 01 sợi dây chuyền 2,5 chỉ vàng 24 K, trị giá: 3,5 chỉ vàng 24 K x 3.466.000 đồng/01 chỉ = 12.131.000 đồng; 01 nhẫn cưới 0,3 chỉ vàng 18 K x 2.610.000 đồng/01 chỉ = 783.000 đồng; tổng giá trị: 12.914.000 đồng.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Mai Ph và anh Lê Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Mai Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân). Do yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh V không được chấp nhận nên anh V phải chịu 646.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 43; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Mai Ph về việc “Tranh chấp ly hôn”. Chị Trần Mai Ph được ly hôn với anh Lê Thanh V.

2. Về con chung: Chị Trần Mai Ph và anh Lê Thanh V không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Mai Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh V về việc yêu cầu chị Trần Mai Ph trả lại 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24 K, 01 sợi dây chuyền 2,5 chỉ vàng 24 K, 01 chiếc nhẫn cưới 0,3 chỉ vàng 18 K, tổng trị giá vàng 12.914.000 đồng.

4. Về nợ chung: Chị Trần Mai Ph và anh Lê Thanh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Trần Mai Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005004 ngày 22 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Trần Mai Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Thanh V phải chịu 646.000 (sáu trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp 327.000 (ba trăm hai mươi bảy nghìn) đồng theo biên lai thu số

0005337 ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Lê Thanh V còn phải nộp 319.000 (ba trăm mười chín nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Phương